

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: DƯỢC

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 1)
Học kỳ 2, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: DDH0340

Tên học phần: Dược mỹ phẩm

Mã nhóm lớp học phần: 232_DDH0340_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 45 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có

Không

Cách thức nộp bài: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

Câu 1 (2 điểm): Các sản phẩm sau đây có phải là dược mỹ phẩm hay không? Giải thích ngắn gọn.

Sản phẩm 1	Sản phẩm 2
	

ANSWER

- Sản phẩm 1: là dược mỹ phẩm; đường sử dụng tại chỗ, thành phần trong công thức có tác dụng trị liệu (tẩy tế bào chết, cải thiện tình trạng da nhờn).
- Sản phẩm 2: không phải dược mỹ phẩm do sử dụng đường uống.

Câu 2 (3 điểm): Trả lời các câu hỏi liên quan đến sản phẩm OBAGI® Retinol 1.0 Cream 2.8g (Hình bên):

1) Cho biết thành phần hoạt chất, hàm lượng, dạng bào chế? (1 điểm)

2) Hoạt chất trong sản phẩm này thuộc nhóm retinoid, cho biết tên 03 dẫn chất retinoid được phép sử dụng trong mỹ phẩm? (1 điểm)

3) Cho biết công dụng của sản phẩm? Trong quá trình sử dụng sản phẩm này cần lưu ý gì đối với ánh nắng và giải pháp? (1 điểm)



ANSWER

1) Retinol, 1.0%, Cream.

2) Retinol, Retinal, Retinyl palmitate.

3) Cải thiện tình trạng da lão hóa/trẻ hóa da (giảm nếp nhăn, rãnh sâu, làm mịn kết cấu da, cải thiện tông màu da).

Câu 3 (2 điểm): Trả lời các câu hỏi dựa trên tóm tắt kết quả đánh giá hiệu quả của nicotinamide 5%:

Study Design	No. of Subjects	Compared Formulations	Treatment	Results
A double-blind, placebo-controlled, split-face, left-right randomized clinical study	50	An oil-in-water moisturizer (placebo control)	To each side of the face was applied each product, twice daily for 12 weeks.	Improved fine lines/wrinkles, hyperpigmentation spots, texture compared to the control in endpoints.
		5% nicotinamide		

Nguồn: Bissett, D.L.; Miyamoto, K.; Sun, P.; Li, J.; Berge, C.A. Topical niacinamide reduces yellowing, wrinkling, red blotchiness, and hyperpigmented spots in aging facial skin. Int. J. Cosmet. Sci. 2004, 26, 231–238

1) Cho biết thiết kế nghiên cứu này? (0.5 điểm)

2) Cho biết hiệu quả điều trị của nicotinamide 5% trên tình trạng da lão hóa? (0.5 điểm)

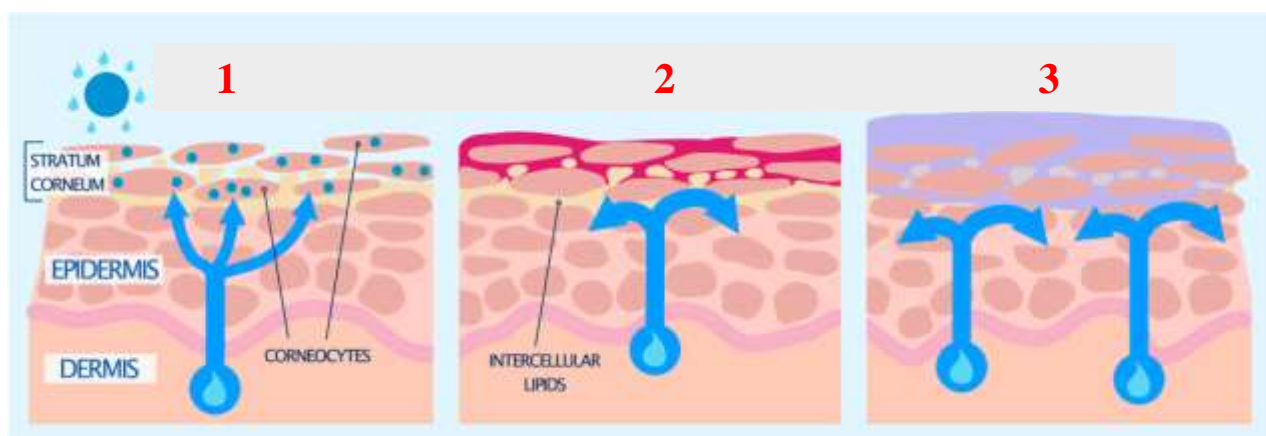
3) Kết quả từ thử nghiệm này tương ứng với mức độ chứng cứ nào? Giải thích. (1 điểm)

ANSWER:

- 1) Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên, mù đôi, có nhóm chứng.
- 2) Cải thiện tình trạng da lão hóa (giảm nếp nhăn, rãnh sâu, đốm nám, cải thiện kết cấu da).
- 3) Chứng cứ mức độ A. Do hiệu quả của nicotinamide trong cải thiện da lão hóa được ghi nhận từ thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên, mù đôi, có nhóm chứng.

Câu 4 (3 điểm): Trả lời các câu hỏi liên quan đến thành phần dưỡng ẩm trong các sản phẩm được mỹ phẩm:

- 1) Tác nhân dưỡng ẩm được chia thành những nhóm nào? (1 điểm)
- 2) Cơ chế dưỡng ẩm minh họa theo hình 1, 2, 3 tương ứng với từng nhóm dưỡng ẩm nào? (1 điểm)



- 3) Cho biết tên và phân loại thành phần dưỡng ẩm của sản phẩm hình bên? (1 điểm)

**ANSWER**

- 1) Khóa ẩm (occlusives), Cấp ẩm (humectants), Làm mềm (emollients)
- 2) Hình 1 (Cấp ẩm), Hình 2 (Làm mềm), Hình 3 (Khóa ẩm)
- 3) Hyaluronic acid; Cấp ẩm

Ngày biên soạn: 31/3/2024



Giảng viên biên soạn đề thi: PGS.TS. Phạm Ngọc Tuấn Anh

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).